

Số: 09 /TB-TTTĐC

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 8 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc kiểm nghiệm định kỳ hàng năm mẫu nước ăn uống, nước sinh hoạt

Kính gửi: Các trường mẫu giáo, mầm non, lớp mầm non độc lập, nhóm trẻ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Quyết định 1781/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 12 tháng 7 năm 2021 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Kiểm nghiệm định kỳ hàng năm là một hình thức kiểm soát để đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn chất lượng nước sử dụng trong mục đích sinh hoạt, ăn uống tại các trường học.

Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Trung tâm) là đơn vị được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm (trong đó có hoạt động kiểm nghiệm mẫu nước).

Để thực hiện việc **kiểm nghiệm mẫu nước sinh hoạt, mẫu nước ăn uống phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam** các trường học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có thể liên hệ với Trung tâm theo thông tin sau:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trụ sở: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Văn Phòng: 18 Trần Phú, Phường 3, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Liên hệ:

- Bộ phận nhận mẫu tại Đà Lạt: 02633.833159.

- Bộ phận nhận mẫu tại Bảo Lộc: 02633.753999

Fax: 02633.533159

Khách hàng có thể gửi mẫu cho nhà xe đến Trung tâm theo địa chỉ 18 Trần Phú, Đà Lạt – 0373786812 (Lê Thuý Nhàn).

Chi phí kiểm nghiệm (Theo phụ lục đính kèm)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải



**CHI PHÍ KIỂM NGHIỆM**  
(Kèm thông báo số: 09 /TB-TTTĐC)

STT	<b>CHỈ TIÊU MẪU NƯỚC SINH HOẠT</b> (Theo QCVN 01-01:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)	<b>Đơn giá/mẫu</b> (Đã bao gồm VAT)
1	pH	80.000
2	Hàm lượng Chì (Pb)	180.000
3	Hàm lượng Sắt (Fe)	80.000
4	Hàm lượng Arsen (As)	220.000
5	Hàm lượng Nitrat	200.000
6	Hàm lượng Nitrit	150.000
7	Coliform	250.000
8	E.Coli	200.000
	<b>Tổng cộng (Bằng chữ): Một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng.</b>	<b>1.460.000</b>

STT	<b>CHỈ TIÊU MẪU NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP</b> (theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai)	<b>Đơn giá/mẫu</b> (Đã bao gồm VAT)
1	pH	80.000
2	Hàm lượng Chì (Pb)	180.000
3	Hàm lượng Sắt (Fe)	180.000
4	Hàm lượng Arsen (As)	220.000
5	Hàm lượng Nitrat	200.000
6	Hàm lượng Nitrit	150.000
7	Coliform	250.000
8	E.Coli	200.000
9	Trực khuẩn mũ xanh (Pseudomonas Aeruginosa)	150.000
10	Streptococcus Faecal	150.000
11	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử Sunfit	150.000
	<b>Tổng cộng (Bằng chữ): Một triệu chín trăm mười ngàn đồng.</b>	<b>1.910.000</b>